

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bằng
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/ QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú: Thôn D, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Ông Dương Đức Y, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày: Bà kết hôn với ông Dương Đức Y ngày 21/7/2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn ông bà có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn bà về chung sống cùng ông Y ngay. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Y thường xuyên uống rượu, mỗi khi say rượu thì chửi bới, xúc phạm bà và gia đình bà nên dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2020 do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng bà về nhà mẹ đẻ ở tại xã Đ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Bà N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Đức Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết tại Tòa án trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như bà N trình bày là đúng. Ông Y xác nhận có đôi lần uống rượu say về nhà có mắng chửi bà N. Ông đề nghị Tòa án cho vợ chồng tự hòa giải mâu thuẫn từ ngày 15/01/2021 đến ngày 22/01/2021 mà nếu bà N vẫn cương quyết xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N đề nghị giải quyết ly hôn ông Dương Đức Y.

Về án phí: Bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Yên vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị N và ông Dương Đức Y kết hôn ngày 21/7/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống bà N xác nhận không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống ông Y thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới, có lời nói xúc phạm đến bà và gia đình bà. Bà N và ông Y đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 và cả hai vợ chồng đều không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Y mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N được ly hôn ông Dương Đức Y.

[3] Về nuôi con chung: Bà N và ông Y không có con chung.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Bà N và ông Y không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị N được ly hôn ông Dương Đức Y.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009138 ngày 07/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Bà N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng